

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh Huệ
Trường Cao đẳng Trần Đại Nghĩa

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự cần thiết và thực trạng năng lực số của đội ngũ giảng viên chính trị trong các trường cao đẳng. Trên cơ sở sáu miền năng lực: tổ chức dạy học số, kiểm tra đánh giá, trao quyền cho người học, sử dụng công nghệ, phát triển chuyên môn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bài viết chỉ ra những kết quả và hạn chế. Từ đó, bài viết đề xuất giải pháp xây dựng khung năng lực, đổi mới bồi dưỡng, phát triển hạ tầng, học liệu, tăng cường an toàn số và cơ chế đánh giá, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: Năng lực số; giảng viên chính trị; trường cao đẳng.

DEVELOPING DIGITAL COMPETENCIES FOR POLITICS FACULTY IN COLLEGES TODAY

Abstract: This article examines the need to develop digital competence among political theory lecturers in colleges and discusses the current strengths and limitations of their digital practices. The analysis focuses on six areas: digital teaching and learning, digital assessment, learner empowerment, the use of digital technologies and information, professional development in digital environments, and the responsible use of artificial intelligence. The article identifies several challenges, particularly in digital pedagogy, information verification, digital safety, learning analytics, and the effective and responsible use of AI. Accordingly, it proposes measures to develop an appropriate digital competence framework, improve professional development, strengthen digital infrastructure and learning resources, promote safe and ethical technology use, and establish more effective support and evaluation mechanisms. These measures are intended to enhance the quality of political theory teaching and support the digital transformation of vocational education.

Keywords: digital competence; political theory lecturers; colleges.

Nhận bài: 19/08/2026

Phản biện: 19/09/2026

Duyệt đăng: 23/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, giáo dục nghề nghiệp đang đứng trước yêu cầu đổi mới toàn diện về quản lý, nội dung, phương pháp và phương thức tổ chức đào tạo. Đối với các trường cao đẳng, đội ngũ giảng viên chính trị giữ vai trò quan trọng trong giáo dục thế giới quan, phương pháp luận, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân cho sinh viên. Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh của công nghệ số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo (AI) và các nguồn thông tin đa chiều, giảng viên chính trị không chỉ cần vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm mà còn phải có năng lực số phù hợp. Năng lực số giúp giảng viên khai thác hiệu quả học liệu điện tử, thiết kế bài giảng số, tổ chức dạy học trực tuyến và kết hợp, đổi mới kiểm tra, đánh giá, tăng cường tương tác với sinh viên, đồng thời nâng cao khả năng tìm kiếm, kiểm chứng và xử lý thông tin trên không gian mạng. Đặc biệt, đối với các môn chính trị, năng lực số còn hỗ trợ giảng viên nhận diện thông tin sai lệch, bảo đảm tính khoa học, chính xác và định hướng tư tưởng trong quá trình giảng dạy. Thực tế cho thấy năng lực số của đội ngũ giảng viên chính trị tại các trường cao đẳng còn chưa đồng đều; việc ứng dụng công

nghệ ở một số nơi vẫn chủ yếu dừng ở trình chiếu và cung cấp tài liệu. Vì vậy, nghiên cứu phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên chính trị có ý nghĩa cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Năng lực số và yêu cầu phát triển năng lực số của giảng viên chính trị

Theo Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, “năng lực số là khả năng sử dụng công nghệ số một cách thành thạo, an toàn, sáng tạo và có trách nhiệm trong học tập, làm việc và đời sống xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Trên cơ sở đó, năng lực số của giảng viên chính trị có thể được hiểu là tổng hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm trong việc lựa chọn, sử dụng và sáng tạo công nghệ số phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá và phát triển chuyên môn.

Tham chiếu khung năng lực số tại Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT và điều chỉnh phù hợp với đặc thù giảng dạy chính trị trong các trường cao đẳng, có thể xác định sáu miền năng lực chủ yếu: (1) tổ chức dạy học chính trị trong môi trường

số; (2) kiểm tra, đánh giá bằng công nghệ số; (3) trao quyền và phát huy vai trò chủ thể của người học; (4) sử dụng công nghệ, thông tin và dữ liệu số; (5) phát triển chuyên môn và hợp tác trong môi trường số; và (6) ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm. Các miền năng lực này cho thấy năng lực số không chỉ là kỹ năng vận hành thiết bị hoặc phần mềm mà còn bao gồm năng lực tư phạm số, năng lực thông tin, đạo đức và an toàn số, cũng như khả năng ứng dụng AI phù hợp với yêu cầu chuyên môn.

Phát triển năng lực số cho giảng viên chính trị là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp. Việc ứng dụng hệ thống quản lý học tập, học liệu điện tử, lớp học trực tuyến và mô hình dạy học kết hợp đòi hỏi giảng viên phải có khả năng thiết kế bài giảng, tổ chức tương tác, quản lý hoạt động học tập và đánh giá kết quả trên nền tảng số. Nếu thiếu năng lực này, công nghệ dễ chỉ được sử dụng như công cụ trình chiếu hoặc truyền tải tài liệu mà chưa tạo ra sự đổi mới thực chất về phương pháp dạy học.

Đối với giảng viên chính trị, năng lực số còn gắn với yêu cầu tìm kiếm, lựa chọn và kiểm chứng thông tin. Không gian mạng chứa lượng lớn dữ liệu và nguồn tài liệu đa dạng, trong đó có những nội dung thiếu chính xác hoặc sai lệch. Vì vậy, giảng viên cần có khả năng đánh giá độ tin cậy của nguồn tin, đối chiếu dữ liệu, sử dụng tài liệu chính thống và hướng dẫn sinh viên tiếp cận thông tin có trách nhiệm. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm tính khoa học, chính xác của nội dung giảng dạy và hỗ trợ người học hình thành tư duy phản biện trong môi trường số.

Bên cạnh đó, phát triển năng lực số còn góp phần củng cố văn hóa số, đạo đức số và trách nhiệm nghề nghiệp. Giảng viên cần sử dụng công nghệ an toàn, tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và duy trì liêm chính học thuật. Đặc biệt, trước sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo, giảng viên phải biết khai thác AI như một công cụ hỗ trợ, đồng thời kiểm chứng đầu ra và chịu trách nhiệm chuyên môn đối với nội dung được sử dụng. Như vậy, phát triển năng lực số vừa là yêu cầu thích ứng với chuyển đổi số, vừa là điều kiện để nâng cao chất lượng giảng dạy chính trị trong các trường cao đẳng.

2.2. Thực trạng năng lực số của đội ngũ giảng viên chính trị trong các trường cao đẳng

Về năng lực tổ chức dạy học chính trị trong môi trường số: Phần lớn giảng viên đã có khả năng sử

dụng các thiết bị, phần mềm trình chiếu, nền tảng hội nghị trực tuyến và một số hệ thống quản lý học tập để hỗ trợ giảng dạy. Việc khai thác giáo trình điện tử, văn kiện số, video, hình ảnh, sơ đồ và nguồn tài liệu chính thống giúp bài giảng trực quan, cập nhật hơn. Một bộ phận giảng viên đã tổ chức dạy học trực tuyến hoặc kết hợp, giao nhiệm vụ trước giờ học, cung cấp học liệu số và duy trì trao đổi với sinh viên ngoài giờ lên lớp, tạo cơ sở chuyển từ truyền thụ một chiều sang tổ chức học tập linh hoạt hơn. Tuy nhiên, ở nhiều nơi, công nghệ vẫn chủ yếu được sử dụng để trình chiếu, gửi tài liệu và minh họa nội dung. Các mô hình như lớp học đảo ngược, dạy học kết hợp, dạy học theo dự án và nghiên cứu tình huống chưa được áp dụng thường xuyên. Một số giảng viên tuy sử dụng được công cụ kỹ thuật nhưng chưa xây dựng được chiến lược tư phạm số phù hợp; bài giảng điện tử còn nặng chữ, thiếu tương tác. Nghiên cứu về giảng viên lý luận chính trị cũng cho thấy khả năng đổi mới phương pháp, đáp ứng yêu cầu số hóa và lồng ghép các vấn đề mới của đời sống chính trị – xã hội vẫn còn hạn chế.

Về năng lực kiểm tra, đánh giá bằng công nghệ số: Ưu điểm của đội ngũ giảng viên chính trị là đã bước đầu sử dụng các nền tảng số để xây dựng câu hỏi trắc nghiệm, khảo sát nhanh, giao bài, thu bài và phản hồi kết quả học tập. Các công cụ này giúp tiết kiệm thời gian chấm bài, tăng khả năng kiểm tra thường xuyên và hỗ trợ giảng viên theo dõi mức độ tham gia của sinh viên. Một số giảng viên đã kết hợp bài kiểm tra trực tuyến với bài thuyết trình, video, infographic, sơ đồ tư duy hoặc sản phẩm truyền thông số, qua đó tạo điều kiện đánh giá khả năng vận dụng kiến thức của người học. Dù vậy, hoạt động đánh giá số vẫn thiên về kiểm tra kiến thức ghi nhớ thông qua câu hỏi trắc nghiệm hoặc bài tập ngắn. Việc sử dụng dữ liệu học tập để phân tích sự tiến bộ, nhận diện sinh viên gặp khó khăn và điều chỉnh phương pháp dạy học chưa phổ biến. Ngân hàng câu hỏi số ở một số trường chưa được chuẩn hóa về độ khó, độ phân hóa và khả năng đo lường tư duy phản biện. Bên cạnh đó, giảng viên còn gặp khó khăn trong xác thực người làm bài, kiểm soát việc sao chép, sử dụng trí tuệ nhân tạo và bảo đảm liêm chính học thuật. Các quy định về bản quyền, an ninh thông tin, phương thức kiểm tra và trách nhiệm của giảng viên trong môi trường số vẫn còn những điểm chưa rõ ràng, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai đánh giá trực tuyến.

Về năng lực trao quyền và phát huy vai trò chủ thể của người học: Giảng viên chính trị đã bước đầu sử dụng các nền tảng số để xây dựng câu hỏi trắc nghiệm, khảo sát nhanh, giao – thu bài và phản hồi kết quả học tập. Những công cụ này giúp tiết kiệm thời gian chấm bài, tăng tần suất kiểm tra và hỗ trợ theo dõi mức độ tham gia của sinh viên. Một số giảng viên còn kết hợp kiểm tra trực tuyến với thuyết trình, video, infographic, sơ đồ tư duy hoặc sản phẩm truyền thông số để đánh giá khả năng vận dụng kiến thức. Tuy nhiên, đánh giá số vẫn chủ yếu tập trung vào kiểm tra ghi nhớ qua trắc nghiệm hoặc bài tập ngắn. Việc khai thác dữ liệu học tập để theo dõi tiến bộ, nhận diện khó khăn và điều chỉnh dạy học chưa phổ biến; ngân hàng câu hỏi ở một số trường cũng chưa được chuẩn hóa về độ khó, độ phân hóa và khả năng đánh giá tư duy phản biện. Bên cạnh đó, giảng viên còn gặp khó khăn trong xác thực người làm bài, kiểm soát sao chép, sử dụng AI và bảo đảm liêm chính học thuật. Một số quy định về bản quyền, an ninh thông tin và trách nhiệm trong đánh giá trực tuyến vẫn chưa rõ ràng.

Về năng lực sử dụng công nghệ, thông tin và dữ liệu số: Đa số giảng viên đã có kỹ năng sử dụng các thiết bị, phần mềm thông dụng và biết tìm kiếm văn kiện, nghị quyết, số liệu, bài báo và tài liệu phục vụ giảng dạy. Một bộ phận có khả năng thiết kế video, infographic, sơ đồ, bảng biểu và quản lý tài liệu trên nền tảng trực tuyến; đồng thời ưu tiên khai thác nguồn tin của Đảng, Nhà nước, cơ quan nghiên cứu và các tạp chí khoa học chính thống. Tuy nhiên, năng lực sáng tạo nội dung số, quản lý dữ liệu, sử dụng phần mềm chuyên sâu và xử lý sự cố kỹ thuật còn chênh lệch giữa các giảng viên. Một số người chưa thành thạo việc đánh giá kết quả tìm kiếm, kiểm tra nguồn gốc hình ảnh, nhận diện nội dung bị chỉnh sửa và xác định độ tin cậy của dữ liệu; nhận thức về bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn tài khoản cũng chưa đầy đủ. Những hạn chế này có thể ảnh hưởng đến khả năng kiểm chứng và sử dụng thông tin chính xác trong giảng dạy. Vì vậy, các năng lực về thông tin, dữ liệu, sáng tạo nội dung và an toàn số theo Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT cần tiếp tục được bồi dưỡng có hệ thống.

Về năng lực phát triển chuyên môn và hợp tác trong môi trường số: Giảng viên có nhiều cơ hội tham gia hội thảo trực tuyến, khóa bồi dưỡng, cộng đồng chuyên môn và mạng lưới nghiên cứu mà không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Các

nền tảng số hỗ trợ cập nhật văn bản, trao đổi học liệu, phối hợp nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, đồng thời tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ nhân sự và doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động tự bồi dưỡng còn mang tính tự phát và phụ thuộc vào điều kiện từng trường. Nội dung tập huấn ở một số nơi vẫn thiên về thao tác phần mềm, chưa gắn chặt với phương pháp giảng dạy chính trị và sản phẩm chuyên môn. Việc chia sẻ học liệu giữa các trường chưa thường xuyên, chưa hình thành kho học liệu số dùng chung có cơ chế thẩm định, cập nhật và bảo vệ bản quyền. Bên cạnh đó, việc chưa có khung đánh giá năng lực số riêng cho giảng viên chính trị khiến công tác xác định nhu cầu bồi dưỡng và đánh giá kết quả phát triển nghề nghiệp còn thiếu căn cứ thống nhất.

Về năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và nghiên cứu: Một bộ phận giảng viên đã bước đầu sử dụng AI để tìm kiếm ý tưởng, xây dựng đề cương, tạo câu hỏi, tóm tắt tài liệu, dịch thuật, thiết kế hình ảnh và hỗ trợ nghiên cứu. AI góp phần tiết kiệm thời gian cho một số công việc kỹ thuật và mở rộng cách thức trình bày nội dung. Nghiên cứu tại Học viện Chính trị khu vực I cũng cho thấy ứng dụng AI trong giảng dạy đang nhận được sự quan tâm và cần được thúc đẩy thông qua nghiên cứu, bồi dưỡng. Tuy nhiên, đây vẫn là miền năng lực mới và còn nhiều hạn chế. Một số giảng viên sử dụng AI chủ yếu theo kinh nghiệm, chưa hiểu đầy đủ nguyên tắc hoạt động, giới hạn dữ liệu và nguy cơ tạo thông tin sai, thiên lệch hoặc trích dẫn không có thật. Kỹ năng viết yêu cầu, kiểm chứng kết quả, bảo vệ dữ liệu và công khai mức độ sử dụng AI chưa đồng đều. Đối với môn chính trị, nội dung do AI tạo ra cần được đối chiếu với văn kiện và nguồn chính thống để tránh sai lệch. Nhiều trường cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về đạo đức AI, quyền riêng tư, bản quyền và liêm chính học thuật. Vì vậy, giảng viên cần được bồi dưỡng để sử dụng AI có trách nhiệm và chịu trách nhiệm chuyên môn đối với nội dung được sử dụng.

2.3. Giải pháp phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay

Để phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay, cần tập trung vào các giải pháp sau:

Một là, xây dựng và áp dụng khung năng lực số dành cho giảng viên chính trị trong các trường cao

đăng. Các trường cần cụ thể hóa sáu miền năng lực gồm tổ chức dạy học số; kiểm tra, đánh giá số; trao quyền cho người học; sử dụng công nghệ, thông tin và dữ liệu; phát triển chuyên môn trên môi trường số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Trong mỗi miền cần xây dựng tiêu chí và các mức độ từ cơ bản, thành thạo đến nâng cao, phù hợp với nhiệm vụ của giảng viên chính trị. Khung năng lực phải bổ sung các yêu cầu đặc thù như kiểm chứng thông tin, sử dụng nguồn tài liệu chính thống, nhận diện nội dung xuyên tạc, bảo đảm định hướng chính trị, đạo đức số và liêm chính học thuật. Nhà trường cần tổ chức khảo sát, đánh giá định kỳ để xác định đúng điểm mạnh, điểm yếu của từng giảng viên, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế, tránh tổ chức tập huấn đồng loạt nhưng không phù hợp với trình độ người học.

Hai là, đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng năng lực số theo hướng thực hành, phân hóa và gắn với sản phẩm chuyên môn. Nội dung bồi dưỡng cần chuyển từ hướng dẫn thao tác kỹ thuật đơn lẻ sang phát triển khả năng thiết kế và tổ chức dạy học bằng công nghệ. Giảng viên cần được bồi dưỡng về xây dựng bài giảng điện tử, video, podcast, infographic, sơ đồ tư duy, trực thời gian, ngân hàng câu hỏi, khóa học trực tuyến và hoạt động tương tác. Các khóa học phải được phân chia theo mức độ năng lực, nhóm tuổi, kinh nghiệm và nhu cầu công tác. Phương thức bồi dưỡng nên kết hợp tập huấn trực tiếp, học trực tuyến, tự học có hướng dẫn, sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ tại chỗ. Sau mỗi chương trình, giảng viên phải xây dựng một sản phẩm số, tổ chức dạy thử và nhận phản hồi từ đồng nghiệp, sinh viên. Cách làm này sẽ khắc phục tình trạng tập huấn nặng về lý thuyết, thiếu thực hành và không tạo ra sự thay đổi trong hoạt động giảng dạy.

Ba là, gắn phát triển năng lực số với đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá các môn chính trị. Nhà trường cần yêu cầu giảng viên sử dụng công nghệ để tổ chức các hoạt động học tập tích cực, thay vì chỉ trình chiếu nội dung hoặc đăng tải tài liệu. Giảng viên có thể triển khai lớp học đảo ngược, dạy học kết hợp, nghiên cứu tình huống, tranh biện, học tập theo dự án và giải quyết vấn đề. Sinh viên cần được hướng dẫn xây dựng video, podcast, infographic, bản đồ tư duy hoặc sản phẩm truyền thông số về những vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội. Trong kiểm tra, đánh giá, cần kết hợp trắc nghiệm trực tuyến với bài luận,

thuyết trình, sản phẩm số và nhiệm vụ vận dụng. Giảng viên cũng phải biết khai thác dữ liệu trên hệ thống học tập để theo dõi mức độ tham gia, phát hiện sinh viên gặp khó khăn và điều chỉnh nội dung giảng dạy. Qua đó, công nghệ trở thành công cụ nâng cao chất lượng học tập, phát triển tư duy phân biện và năng lực vận dụng của sinh viên.

Bốn là, hoàn thiện hạ tầng, nền tảng và kho học liệu số phục vụ giảng dạy chính trị. Các trường cao đẳng cần nâng cấp đường truyền internet, phòng học thông minh, thiết bị trình chiếu, hệ thống quản lý học tập và phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá. Việc đầu tư phải gắn với kế hoạch sử dụng, khả năng vận hành và nhu cầu của giảng viên, tránh mua sắm thiết bị nhưng không khai thác hiệu quả. Đồng thời, cần xây dựng kho học liệu số dùng chung cho các môn chính trị, bao gồm giáo trình, văn kiện, nghị quyết, bài báo khoa học, video, hình ảnh, sơ đồ, ngân hàng câu hỏi và tình huống thực tiễn. Học liệu phải được hội đồng chuyên môn thẩm định, cập nhật thường xuyên, ghi rõ nguồn và bảo đảm bản quyền. Nhà trường cần bố trí nhân sự công nghệ hỗ trợ giảng viên xử lý sự cố, thiết kế học liệu và vận hành lớp học số, nhất là đối với những giảng viên còn hạn chế về kỹ thuật.

Năm là, nâng cao năng lực thông tin, đạo đức số, an toàn số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm. Giảng viên chính trị cần được bồi dưỡng kỹ năng tìm kiếm, đối chiếu, phân tích và kiểm chứng thông tin trên internet; nhận diện tin giả, nội dung bị cắt ghép, xuyên tạc lịch sử hoặc quan điểm thiếu căn cứ. Nhà trường phải hướng dẫn cụ thể về trích dẫn tài liệu, sử dụng hình ảnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn tài khoản và chuẩn mực phát ngôn trên không gian mạng. Đối với trí tuệ nhân tạo, giảng viên cần được trang bị kỹ năng xây dựng yêu cầu, kiểm tra kết quả, phát hiện thông tin sai và công khai mức độ sử dụng AI. Mọi nội dung do AI hỗ trợ phải được đối chiếu với văn kiện, giáo trình và nguồn chính thống trước khi đưa vào bài giảng. Đồng thời, cần ban hành quy định về sử dụng AI trong dạy học, nghiên cứu và đánh giá, qua đó bảo đảm minh bạch, trách nhiệm và liêm chính học thuật.

Sáu là, xây dựng cộng đồng học tập số và hoàn thiện cơ chế động viên, kiểm tra, đánh giá. Mỗi trường cần thành lập nhóm giảng viên chính trị nòng cốt về công nghệ số để tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đồng nghiệp. Bộ môn chính trị phải tăng cường phối hợp với đơn vị công nghệ

thông tin, thư viện, khảo thí và bảo đảm chất lượng trong phát triển học liệu, tổ chức lớp học số và kiểm tra trực tuyến. Các trường cao đẳng cũng cần liên kết với nhau, với cơ sở nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ để chia sẻ chuyên gia, khóa bồi dưỡng và tài nguyên số. Năng lực số cần được đưa vào tiêu chí đánh giá, thi đua và phát triển nghề nghiệp của giảng viên; đồng thời có cơ chế hỗ trợ thời gian, kinh phí, bản quyền và khen thưởng đối với sản phẩm có giá trị. Việc đánh giá phải dựa trên hiệu quả dạy học, mức độ tham gia của sinh viên và chất lượng sản phẩm, không chỉ căn cứ vào số lượng phần mềm được sử dụng.

III. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên chính trị trong các trường cao đẳng là yêu cầu tất yếu của chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp. Năng lực số giúp giảng viên đổi mới phương pháp dạy học, thiết kế học liệu, tổ chức kiểm tra, đánh giá, kiểm chứng thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm. Tuy nhiên, năng lực đội ngũ còn chưa đồng đều, nhất là ở thiết kế sư phạm số, an toàn thông tin và sử dụng công nghệ. Vì vậy, các trường cần triển khai giải pháp về khung năng lực, bồi dưỡng, hạ tầng, học liệu, cơ chế hỗ trợ và đánh giá. Qua đó, giảng viên chính trị thích ứng với môi trường số, phát huy vai trò định hướng tư tưởng, nâng cao hiệu quả giảng dạy và chất lượng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026). Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026, Ban hành khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Hà Nội.
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2023). Khung năng lực công dân số Việt Nam. Hà Nội: Nxb. Thông tin và Truyền thông.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021, Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hà Nội.